

MÔN CÔNG NGHỆ 11
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ 1

1. VẬT LIỆU THÔNG DỤNG VÀ VẬT LIỆU MỚI TRONG CƠ KHÍ

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Em hãy cho biết lòng nồi cơm điện làm từ vật liệu gì?

- A. Gang
- B. Thép
- C. Sắt
- D. Hợp kim nhôm

Câu 2: Thành phần vật liệu vô cơ?

- A. Chủ yếu là kim loại
- B. Chủ yếu là carbon và hydrogen.
- C. Hợp chất của kim loại và kim loại
- D. Hợp chất của kim loại và phi kim hoặc phi kim và phi kim

Câu 3: Thành phần vật liệu hữu cơ?

- A. Hợp chất phi kim và phi kim
- B. Chủ yếu là carbon và hydrogen.
- C. Hợp chất kim loại và carbon
- D. Hợp chất kim loại và phi kim

Câu 4: Tính chất vật liệu hữu cơ?

- A. Biến dạng dẻo ở nhiệt độ cao
- B. Không biến dạng dẻo.
- C. Dẫn điện, dẫn nhiệt tốt
- D. Luôn bị biến dạng dẻo

Câu 5: Tính chất vật liệu vô cơ?

- A. Biến dạng dẻo ở nhiệt độ cao
- B. Luôn bị biến dạng dẻo
- C. Không biến dạng dẻo
- D. Dẫn điện, dẫn nhiệt tốt

Câu 6: Vì sao phải nghiên cứu tính chất của các vật liệu?

- A. Chọn trang thiết bị gia công phù hợp
- B. Chọn bản vẽ phù hợp
- C. Sử dụng vật liệu tiết kiệm
- D. Sử dụng vật liệu phù hợp với sản phẩm chế tạo

Câu 7: Ưu điểm của vật liệu mới?

- A. Cứng
- B. Bền
- C. Nhẹ
- D. Tất cả đều đúng

Câu 8: Tính công nghệ của vật liệu cơ khí có ý nghĩa gì trong sản xuất?

- A. Thể hiện tính chất sử dụng của vật liệu
- B. Thể hiện khả năng gia công của vật liệu.
- C. Thể hiện thời gian sử dụng của vật liệu
- D. Tất cả đều đúng

Câu 9: Độ bền là gì?

- A. Thể hiện khả năng chống lại biến dạng dẻo hay phá hủy của vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực.
- B. Khả năng biến dạng dẻo của vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực.
- C. Khả năng chống lại biến dạng dẻo của lớp bề mặt vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực.
- D. Tất cả đều đúng

Câu 10: Độ dẻo là gì?

- A. Thể hiện khả năng chống lại biến dạng dẻo hay phá hủy của vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực.
- B. Khả năng chống lại biến dạng dẻo của lớp bề mặt vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực.
- C. Khả năng biến dạng dẻo của vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực.
- D. Tất cả đều đúng

Câu 11: Độ cứng là gì?

- A. Thể hiện khả năng chống lại biến dạng dẻo hay phá hủy của vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực.
- B. Khả năng chống lại biến dạng dẻo của lớp bề mặt vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực.
- C. Khả năng biến dạng dẻo của vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực.
- D. Tất cả đều đúng

Câu 12: Đặc tính nào thể hiện tính vật lý của vật liệu?

- A. Tính chống ăn mòn
- B. Nhiệt độ nóng chảy
- C. Tính đúc.
- D. Độ cứng

II. Phần lựa chọn đúng – sai

Câu 13: So sánh tính dẫn nhiệt, dẫn điện của thép với hợp kim đồng

- A. Tính dẫn nhiệt thép kém hơn hợp kim đồng
- B. Tính dẫn điện thép kém hơn hợp kim đồng
- C. Tính dẫn nhiệt hợp kim đồng kém hơn thép
- D. Tính dẫn điện hợp kim đồng kém hơn thép

Câu 14: Tính công nghệ của vật liệu cơ khí?

- A. Tính rèn
- B. Tính chống ăn mòn
- C. Tính chống mài mòn
- D. Tính đúc

Câu 15: Các tính chất vật lý của vật liệu cơ khí thể hiện qua những tính chất nào?

- A. Tính dẫn điện

- B. Tính ăn mòn
- C. Tính mài mòn
- D. Tính dẫn nhiệt

Câu 16: Tính cơ học của vật liệu cơ khí thể hiện qua đặc tính nào?

- A. Độ dẻo
- B. Độ mài mòn
- C. Độ bền
- D. Độ nóng chảy

Câu 17: Tính hóa học của vật liệu cơ khí thể hiện qua đặc tính nào?

- A. Tính chịu axit
- B. Tính chống ăn mòn
- C. Tính dẻo
- D. Tính gia công cắt gọt

III. Phần tự luận

Câu 18: Vật liệu cơ khí bao gồm những loại nào?

Câu 19: Em hãy nêu cấu tạo và đặc tính của gang? Gang được phân làm mấy loại, ứng dụng của từng loại?

Câu 20: Thép được chia làm mấy loại? Cấu tạo, đặc tính và ứng dụng của từng loại?

2. PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG KHÔNG PHOI

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Phương pháp hàn?

- A. Là phương pháp rót vật liệu lỏng vào khuôn, sau khi vật liệu lỏng nguội và định hình, người ta nhận được vật đúc có hình dạng và kích thước lòng khuôn.
- B. Là phương pháp gia công lỗ từ phôi trên máy khoan, máy tiện hoặc máy phay,...
- C. Là phương pháp nối các chi tiết lại với nhau bằng cách nung nóng vật liệu chỗ nối đến trạng thái chảy, sau khi vật liệu kết tinh sẽ tạo thành mối hàn.
- D. Là phương pháp gia công cắt gọt được thực hiện bằng sự phối hợp của hai chuyển động: chuyển động quay tròn của dao và tịnh tiến của phôi.

Câu 2: Hàn là phương pháp nối các chi tiết kim loại với nhau bằng cách:

- A. Nung nóng chi tiết đến trạng thái chảy
- B. Nung nóng chỗ nối đến trạng thái chảy
- C. Làm nóng để chỗ nối biến dạng dẻo
- D. Làm nóng để chi tiết biến dạng dẻo

Câu 3: Sản phẩm của phương pháp đúc là?

- A. Vỏ động cơ xe máy
- B. Thân vòi nước
- C. Tượng đồng
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4: Phương pháp đúc là?

- A. Là phương pháp rót vật liệu lỏng vào khuôn, sau khi vật liệu lỏng nguội và định hình, người ta nhận được vật đúc có hình dạng và kích thước lòng khuôn.
- B. Là phương pháp gia công lỗ từ phôi trên máy khoan, máy tiện hoặc máy phay,...
- C. Là phương pháp nối các chi tiết lại với nhau bằng cách nung nóng vật liệu chỗ nối đến trạng thái chảy, sau khi vật liệu kết tinh sẽ tạo thành mối hàn.
- D. Là phương pháp gia công cắt gọt được thực hiện bằng sự phối hợp của hai chuyển động: chuyển động quay tròn của dao và tịnh tiến của phôi.

Câu 5: Thực hiện phương pháp rèn khuôn có mấy bước?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 6: Đặc điểm của phương pháp đúc trong khuôn kim loại?

- A. Sử dụng cát nguyên liệu chính để tạo khuôn
- B. Khuôn chỉ sử dụng một lần
- C. Khuôn có thể tái sử dụng nhiều lần
- D. Là phương pháp có từ lâu đời

Câu 7: Sản phẩm của phương pháp rèn là?

- A. Công cụ sản xuất
- B. Bánh răng côn
- C. Phôi gia công
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8: Phương pháp đúc thường sử dụng

- A. Gia công sản phẩm có kết cấu dạng hộp, dạng khung hoặc sản phẩm có yêu cầu độ kín
- B. Gia công các sản phẩm có yêu cầu về cơ tính cao
- C. Gia công các sản phẩm có hình dạng và kết cấu phức tạp
- D. Gia công các bề mặt định hình tròn xoay

Câu 9: Có mấy bước thực hiện khi đúc trong khuôn cát?

- A. 4
- B. 5
- C. 6
- D. 7

Câu 10: Khi hàn các kết cấu thường bị cong vênh biến dạng do?

- A. Que hàn
- B. Nhiệt hàn
- C. Kim loại hàn
- D. Thao tác hàn

Câu 11: Phương pháp hàn thường sử dụng

- A. Gia công sản phẩm có kết cấu dạng hộp, dạng khung hoặc sản phẩm có yêu cầu độ kín
- B. Gia công các sản phẩm có yêu cầu về cơ tính cao

C. Gia công các sản phẩm có hình dạng và kết cấu phức tạp

D. Gia công các bề mặt định hình tròn xoay

Câu 12: Đặc điểm của phương pháp hàn hồ quang?

A. Sử dụng nhiệt của ngọn lửa hồ quang điện để làm nóng chảy kim loại ở vị trí hàn để tạo mối hàn

B. Sử dụng nhiệt của ngọn lửa sinh ra khi đốt cháy các khí để làm nóng chảy kim loại ở vị trí hàn để tạo mối hàn

C. Gia công được các sản phẩm mỏng và nhiệt độ nóng chảy thấp

D. Cả 3 đáp án trên

II. Phần lựa chọn đúng – sai

Câu 13: Các phương pháp đúc phổ biến?

A. Đúc trong khuôn cát

B. Đúc li tâm

C. Đúc áp lực

D. Đúc trong khuôn kim loại

Câu 14: Sản phẩm đúc có hình dạng và kích thước thế nào?

A. Có hình dạng giống khuôn

B. Có kích thước của khuôn

C. Có hình dạng giống lòng khuôn

D. Có kích thước của lòng khuôn

Câu 15: Sản phẩm của phương pháp hàn?

A. Bạc lót

B. Khung xe ô tô

C. Khớp nối

D. Động cơ xe máy

Câu 16: Đặc điểm phương pháp đúc khuôn cát là?

A. Sử dụng cát là nguyên liệu chính để tạo khuôn

B. Khuôn chỉ sử dụng một lần

C. Chất lượng sản phẩm tốt hơn

D. Khuôn có thể tái sử dụng nhiều lần

Câu 17: Đặc điểm của phương pháp hàn hơi?

A. Sử dụng nhiệt của ngọn lửa hồ quang điện để làm nóng chảy kim loại ở vị trí hàn để tạo mối hàn

B. Sử dụng nhiệt của ngọn lửa sinh ra khi đốt cháy các khí để làm nóng chảy kim loại ở vị trí hàn để tạo mối hàn

C. Phù hợp hầu hết các kim loại, thiết bị đơn giản và động cơ.

D. Phù hợp với kim loại dạng tấm mỏng, nhiệt độ nóng chảy thấp.

III. Phần tự luận

Câu 18: Bản chất của phương pháp rèn? Sự khác nhau của phương pháp rèn tự do và rèn khuôn?

Câu 19: Bản chất của phương pháp đúc? Ưu và nhược điểm của các phương pháp đúc?

Câu 20: Phương pháp hàn là gì? Đặc điểm cơ bản của một số phương pháp hàn thông dụng?

3. PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG CẮT GỌT

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Sản phẩm của phương pháp phay?

- A. Mặt bích
- B. Trục vít
- C. Trục bậc
- D. Châu kẹp

Câu 2: Phương pháp khoan là?

- A. Là phương pháp rót vật liệu lỏng vào khuôn, sau khi vật liệu lỏng nguội và định hình, người ta nhận được vật đúc có hình dạng và kích thước lòng khuôn.
- B. Là phương pháp gia công lỗ từ phôi trên máy khoan, máy tiện hoặc máy phay, ...
- C. Là phương pháp nối các chi tiết lại với nhau bằng cách nung nóng vật liệu chỗ nối đến trạng thái chảy, sau khi vật liệu kết tinh sẽ tạo thành mối hàn.
- D. Là phương pháp gia công cắt gọt được thực hiện bằng sự phối hợp của hai chuyển động: chuyển động quay tròn của dao và tịnh tiến của phôi.

Câu 3: Thiết bị và dụng cụ không sử dụng với phương pháp khoan?

- A. Máy tiện
- B. Máy phay
- C. Mũi khoan
- D. Dao phay

Câu 4: Phương pháp tiện là?

- A. Là phương pháp rót vật liệu lỏng vào khuôn, sau khi vật liệu lỏng nguội và định hình, người ta nhận được vật đúc có hình dạng và kích thước lòng khuôn.
- B. Là phương pháp gia công lỗ từ phôi trên máy khoan, máy tiện hoặc máy phay, máy doa, ...
- C. Là phương pháp nối các chi tiết lại với nhau bằng cách nung nóng vật liệu chỗ nối đến trạng thái chảy, sau khi vật liệu kết tinh sẽ tạo thành mối hàn.
- D. Là phương pháp gia công cắt gọt được thực hiện bằng sự phối hợp của hai chuyển động: chuyển động quay tròn của dao và tịnh tiến của phôi.

Câu 5: Ưu điểm của phương pháp tiện là?

- A. Thời gian gia công ngắn, dễ thao tác và cần độ chính xác không cao
- B. Tuổi thọ dụng cụ cao hơn, khả năng tạo hình lớn
- C. Năng suất cao, gia công được trên phôi đặc
- D. Gia công được các sản phẩm mỏng và nhiệt độ thấp

Câu 6: Đây là sản phẩm của phương pháp khoan?

- A. Trục vít
- B. Khớp nối
- C. Đĩa phanh xe máy
- D. Bạc lót

Câu 7: Gia công tiện là gì?

- A. Gia công cắt gọt vật liệu dựa trên chuyển động tròn của phôi và chuyển động tịnh tiến của dao tiện (tiến dao dọc hoặc ngang).
- B. Gia công cắt gọt vật liệu dựa trên chuyển động tròn của phôi và chuyển động tròn của dao tiện (tiến dao dọc hoặc ngang).
- C. Gia công cắt gọt vật liệu dựa trên chuyển động tịnh tiến của phôi và chuyển động tịnh tiến của dao tiện (tiến dao dọc hoặc ngang).
- D. Gia công cắt gọt vật liệu dựa trên chuyển động tịnh tiến của phôi và chuyển động tròn của dao tiện (tiến dao dọc hoặc ngang).

Câu 8: Phương pháp gia công nào dùng để tạo ren trong?

- A. Tiện
- B. Hàn
- C. Phay
- D. Đúc

Câu 9: Trục bậc là sản phẩm của phương pháp gia công nào?

- A. Khoan
- B. Rèn
- C. Phay
- D. Tiện

Câu 10: Phương pháp nào dùng để gia công phôi dạng tròn xoay, dạng trụ?

- A. Rèn
- B. Tiện
- C. Phay
- D. Hàn

Câu 11: Sản phẩm của phương pháp tiện?

- A. Đĩa phanh xe máy
- B. Trục vít
- C. Khớp nối
- D. Châu kẹp

Câu 12: Khả năng tạo hình của phương pháp khoan?

- A. Tạo ren ngoài
- B. Tạo mặt định hình
- C. Tạo lỗ
- D. Tạo rãnh

II. Phần lựa chọn đúng – sai

Câu 13: Khả năng tạo hình của phương pháp tiện?

- A. Tiện mặt đầu
- B. Tiện mặt trụ trong, mặt trụ ngoài
- C. Tiện lỗ
- D. Tiện mặt phẳng định hình

Câu 14: Ưu điểm của gia công cắt gọt?

- A. Chất lượng bề mặt tốt

- B. Sản phẩm biến dạng nhiệt
- C. Độ chính xác cao
- D. Không tạo phôi trong quá trình gia công

Câu 15: Quá trình thực hiện của phương pháp khoan?

- A. Mũi khoan chuyển động quay tròn
- B. Mũi khoan chuyển động tịnh tiến
- C. Phôi chuyển động quay tròn
- D. Phôi chuyển động tịnh tiến

Câu 16: Sản phẩm của phương pháp khoan?

- A. Vỏ máy
- B. Khung xe máy
- C. Bạc lót
- D. Đĩa phanh xe máy

Câu 17: Quá trình bóc tách vật liệu trên phôi của phương pháp phay?

- A. Dao phay chuyển động quay tròn
- B. Phôi chuyển động tịnh tiến
- C. Dao phay chuyển động tịnh tiến
- D. Phôi chuyển động quay tròn

III. Phần tự luận

Câu 18: Bản chất gia công cắt gọt là gì? Phôi trong gia công cắt gọt là gì?

Câu 19: Các phương pháp gia công cắt gọt phổ biến? Sự khác nhau giữa phay và tiện là gì?

Câu 20: Quá trình bóc tách vật liệu trên phôi của phương pháp phay diễn ra như thế nào? Khả năng tạo hình của phương pháp phay?

4. QUY TRÌNH GIA CÔNG CHI TIẾT

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Quy trình công nghệ gia công chi tiết gồm mấy bước?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 2: Trong quy trình gia công chi tiết, xác định thứ tự các nguyên công là gì?

- A. Xác định thứ tự chế độ cắt phù hợp
- B. Xác định vật liệu, hình dáng, kích thước phôi phù hợp
- C. Xác định thiết bị, dụng cụ gia công phù hợp
- D. Xác định thứ tự từng bước gia công phù hợp

Câu 3: Lựa chọn phôi là bước mấy trong quy trình gia công chi tiết?

- A. Bước 1
- B. Bước 2
- C. Bước 3

D. Bước 4

Câu 4: Quy trình công nghệ gia công là làm thay đổi gì?

- A. hình dạng phôi.
- B. kích thước phôi.
- C. hình dạng, kích thước phôi.
- D. hình dạng, kích thước phôi hoặc bán thành phẩm.

Câu 5: Xác định các đặc điểm cấu tạo, chức năng làm việc, yêu cầu kỹ thuật, ... để làm cơ sở lựa chọn phôi và xác định thứ tự các nguyên công là nội dung của bước nào?

- A. Tìm hiểu chi tiết cần gia công xác định dạng sản xuất
- B. Xác định trình tự các bước gia công chi tiết
- C. Chọn phôi và phương pháp chế tạo phôi
- D. Lựa chọn chế độ cắt

Câu 6: Bước 1 của quy trình công nghệ gia công là gì?

- A. Nghiên cứu bản vẽ chi tiết.
- B. Lựa chọn phôi.
- C. Xác định thứ tự các nguyên công.
- D. Lựa chọn thiết bị, dụng cụ gia công.

Câu 7: Quá trình liên quan trực tiếp đến việc làm thay đổi hình dáng, kích thước, tính chất và tạo ra mối quan hệ giữa các chi tiết là quá trình.

- A. Quá trình công nghệ.
- B. Quá trình sản xuất.
- C. Quá trình gia công.
- D. Quá trình lắp ráp.

Câu 8: Tại sao cần phải xác định trình tự các bước gia công chi tiết?

- A. Để lựa chọn vật liệu, kích thước và phương pháp chế tạo phôi phù hợp.
- B. Để lựa chọn thiết bị, đồ gá, dụng cụ gia công phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng, năng suất.
- C. Để có trình tự hợp lý nhằm đảm bảo chất lượng gia công với chi phí thấp nhất.
- D. Để đảm bảo độ chính xác gia công theo vật liệu, phương pháp, dụng cụ cắt.

Câu 9: Lựa chọn phôi là tiến hành lựa chọn gì?

- A. vật liệu.
- B. kích thước.
- C. phương pháp chế tạo phôi.
- D. vật liệu, kích thước, phương pháp chế tạo phôi.

Câu 10: Công việc của bước 1 trong quy trình công nghệ gia công là gì?

- A. Xác định đặc điểm cấu tạo.
- B. Xác định chức năng làm việc.
- C. Xác định yêu cầu kỹ thuật.
- D. Xác định đặc điểm cấu tạo, chức năng làm việc, yêu cầu kỹ thuật.

Câu 11: Tại sao cần phải xác định trình tự các nguyên công?

- A. Để lựa chọn vật liệu, kích thước và phương pháp chế tạo phôi phù hợp.

- B. Để lựa chọn thiết bị, đồ gá, dụng cụ gia công phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng, năng suất.
- C. Để có trình tự hợp lý nhằm đảm bảo chất lượng gia công với chi phí thấp nhất.
- D. Để đảm bảo độ chính xác gia công theo vật liệu, phương pháp, dụng cụ cắt.

Câu 12: Đây là bước quan trọng nhất trong quy trình công nghệ gia công?

- A. Tìm hiểu chi tiết cần gia công xác định dạng sản xuất
- B. Xác định trình tự các bước gia công chi tiết
- C. Chọn phôi và phương pháp chế tạo phôi
- D. Tất cả các đáp án trên

II. Phần lựa chọn đúng – sai

Câu 13: Bản vẽ chi tiết cho ta biết thông tin gì?

- A. Đặc điểm cấu tạo của chi tiết
- B. Chức năng chi tiết
- C. Yêu cầu kỹ thuật
- D. Công dụng của chi tiết

Câu 14: Tại sao cần phải lựa chọn phôi?

- A. Để lựa chọn vật liệu, kích thước phôi phù hợp.
- B. Để lựa chọn phương pháp chế tạo phôi phù hợp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- C. Để lựa chọn trình tự hợp lý nhằm đảm bảo chất lượng gia công với chi phí thấp nhất.
- D. Để đảm bảo độ chính xác gia công theo vật liệu, phương pháp, dụng cụ cắt.

Câu 15: Ý nghĩa của việc lập quy trình gia công hợp lý là gì?

- A. Tiết kiệm vật liệu, hạn chế phế phẩm
- B. Tiết kiệm thời gian gia công
- C. Tiết kiệm năng suất.
- D. Tiết kiệm thiết bị, dụng cụ gia công.

Câu 16: Tại sao cần phải xác định trình tự các nguyên công?

- A. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm
- B. Để lựa chọn chế độ cắt phù hợp
- C. Để lựa chọn phôi phù hợp
- D. Để có trình tự hợp lý nhằm đảm bảo chất lượng gia công với chi phí thấp nhất.

Câu 17: Nghiên cứu bản vẽ chi tiết nhằm mục đích gì?

- A. Xác định thứ tự các nguyên công
- B. Xác định thời gian gia công
- C. Lựa chọn phôi phù hợp
- D. Lựa chọn chi tiết sản phẩm

III. Phần tự luận

Câu 18. Các yếu tố cần xem xét khi lập quy trình công nghệ gia công chi tiết là gì?

Câu 19: Quy trình công nghệ gia công chi tiết gồm có những bước nào? Theo em, bước nào sẽ ảnh hưởng lớn tới chất lượng bề mặt gia công chi tiết?

Câu 20: Em hãy lập quy trình gia công chi tiết sản phẩm giá treo đồ trang trí?

5. QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT CƠ KHÍ

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Thế nào là sản xuất cơ khí?

- A. Sản xuất cơ khí là quá trình sử dụng các loại nguyên liệu, máy móc và công nghệ để tạo ra các sản phẩm cơ khí.
- B. Sản xuất cơ khí là quá trình sử dụng các loại nguyên liệu, máy móc để tạo ra các sản phẩm cơ khí.
- C. Sản xuất cơ khí là quá trình sử dụng sắt thép để tạo ra các sản phẩm cơ khí.
- D. Sản xuất cơ khí là quá trình sử dụng công nghệ để tạo ra các sản phẩm cơ khí.

Câu 2: Quá trình sản xuất cơ khí gồm mấy bước chính?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 3: Sản xuất phôi là bước thứ mấy của quá trình sản xuất cơ khí?

- A. Bước thứ nhất.
- B. Bước thứ hai.
- C. Bước thứ ba.
- D. Bước cuối cùng.

Câu 4: Đối với vật liệu kim loại, sản xuất phôi bao gồm các công việc chính nào?

- A. Khai thác quặng.
- B. Luyện kim.
- C. Chế tạo phôi.
- D. Khai thác quặng, luyện kim và chế tạo phôi.

Câu 5: Chế tạo cơ khí bao gồm những khâu nào?

- A. Chuẩn bị chế tạo.
- B. Gia công.
- C. Lắp ráp.
- D. Chuẩn bị chế tạo, gia công, lắp ráp, kiểm tra và hoàn thiện sản phẩm.

Câu 6: Kí hiệu bên trên bao bì sản phẩm có ý nghĩa gì?

- A. Nhạy cảm với nhiệt độ
- B. Xử lý cẩn thận
- C. Giữ khô ráo
- D. Không xếp chồng



Câu 7: Hai khâu quan trọng nhất trong chế tạo cơ khí là khâu nào?

- A. Chuẩn bị chế tạo và gia công.
- B. Gia công và lắp ráp.
- C. Lắp ráp và kiểm tra.
- D. Gia công và kiểm tra.

Câu 8: Đâu không phải là phương pháp gia công thường dùng?

- A. Tiện.

- B. Phay.
- C. Khoan.
- D. Gia công bằng chùm tia laser.

Câu 9: Để nâng cao chất lượng bề mặt sau khi gia công người ta dùng phương pháp gì?

- A. Phương pháp nhiệt luyện.
- B. Phương pháp hóa nhiệt luyện.
- C. Phương pháp phun phủ.
- D. Phương pháp nhiệt luyện, hóa nhiệt luyện, phun phủ.

Câu 10: Sau khi lắp ráp cần phải tiến hành công việc gì?

- A. Đóng gói sản phẩm.
- B. Kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- C. Chuyển thẳng đến bộ phận bán hàng.
- D. Chuyển lưu kho.

Câu 11: Ý nào không đúng về quy trình đóng gói và bảo quản sản phẩm?

- A. Đóng gói sản phẩm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo quản, vận chuyển, xếp dỡ và tiêu thụ.
- B. Khi đóng gói, hàng hóa cần được chèn lót xung quanh bằng các vật liệu như mút, xốp, ... để tránh dịch chuyển và va đập.
- C. Hàng hóa được cho vào bao bì gỗ, carton, ... có độ lớn tương ứng, bền và dẻo dai để chịu được va chạm.
- D. Khi bảo quản, không cần đặt hàng hóa trên các kệ và không cần thông gió

Câu 12: Ý nghĩa của kí hiệu sau trên bao bì sản phẩm?

- A. Tránh nắng và nhiệt độ
- B. Không xếp chồng
- C. Giữ khô ráo
- D. Dễ vỡ



II. Phần lựa chọn đúng – sai

Câu 13: Sản xuất phôi:

- A. Là bước đầu tiên của quá trình sản xuất cơ khí.
- B. Vật liệu dùng để luyện gang là quặng giàu sắt.
- C. Quặng được khai thác từ mỏ.
- D. Sản xuất phôi chỉ có việc khai thác quặng.

Câu 14: Mục đích của việc đóng gói?

- A. Thuận lợi cho việc bảo quản
- B. Hiệu quả cho quá trình vận chuyển, tiêu thụ
- C. Giúp nâng cao chất lượng sản phẩm
- D. Thuận tiện cho việc chỉnh sửa sản phẩm

Câu 15: Phương pháp xử lý bề mặt chi tiết sau khi gia công?

- A. Nhiệt luyện
- B. Hóa nhiệt luyện

C. Mài bóng bề mặt

D. Cắt gọt

Câu 16: Đóng gói tự động được thực hiện bằng?

A. Máy công nghiệp

B. Máy CNC

C. Robot công nghiệp.

D. Dây chuyền sản xuất công nghiệp

Câu 17: Sau khi gia công, chi tiết được kiểm tra nếu đạt yêu cầu sẽ chuyển sang...?

A. Lắp ráp

B. Đóng gói

C. Sử dụng

D. Tạo mẫu

III. Phần tự luận

Câu 18: Có mấy bước thực hiện trong quá trình sản xuất cơ khí? Bước nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 19: Em hãy trình bày các bước thực hiện trong quá trình sản xuất cơ khí?

Câu 20: Tại sao công nghệ gia công CNC được sử dụng phổ biến trong sản xuất cơ khí?